

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025, huyện Thăng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thăng Bình.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Thăng Bình; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Thăng Bình;

Theo đề nghị của phòng Giáo dục – Đào tạo tại công văn số 123/PGD-ĐT ngày 19/6/2024 và công văn số 214/PGD-ĐT ngày 19/9/2024; UBND xã Bình Phú tại tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 20/8/2024; UBND xã Bình Nam tại tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 12/6/2024; UBND xã Bình Minh tại tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 24/6/2024; UBND xã Bình Trung tại tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 21/6/2024 và phòng Tài chính - Kế hoạch tại tờ trình số 347/TTr-TCKH ngày 20/9/2024 và ý kiến thống nhất của lãnh đạo UBND huyện tại cuộc họp giao ban ngày 23/9/2024;

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của huyện Thăng Bình, cụ thể như sau:

1. Đề nghị đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện 33 công trình với tổng mức đầu tư 103,33 tỷ đồng (trong đó: ngân sách huyện 68,60 tỷ đồng, ngân sách xã 28,30 tỷ đồng và nguồn vốn khác 6,43 tỷ đồng).

(Chi tiết từng công trình theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Đề nghị chuyển sang kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 với 43 công trình đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 và Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện với tổng mức đầu tư 366,547 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách huyện 310,997 tỷ đồng, ngân sách xã 55,550 tỷ đồng*).

(Chi tiết từng công trình theo Phụ lục số 02 đính kèm)

3. Đề nghị điều chỉnh tên và tổng mức trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện 01 công trình với tổng mức đầu tư **10 tỷ đồng** nguồn vốn ngân sách huyện **thành 05 tỷ đồng** nguồn vốn ngân sách huyện.

(Chi tiết từng công trình theo Phụ lục số 03 đính kèm)

4. Đề nghị bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 với 07 công trình tổng mức đầu tư 19,60 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách huyện 12,50 tỷ đồng, ngân sách xã 7,10 tỷ đồng*).

(Chi tiết từng công trình theo Phụ lục số 04 đính kèm)

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình này)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- 02 Ban, HĐND huyện;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC 01
TỔNG HỢP DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NSNN
ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI GIAI ĐOẠN 2021-2025

ĐVT: Tr. Đồng

TT	Ngành, lĩnh vực / Dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó			Lý do
			Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Ngân sách khác	
33	Tổng cộng	103.330	68.600	28.300	6.430	
I	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện	86.630	68.600	11.600	6.430	
1	Kênh từ Tam Thành đến tổ 5 An Mỹ (Bình An)	3.500	3.500			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
2	Tuyến kênh mương tuyến tổ 3,4,5 Bình Giang	1.500	1.500			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
3	Trạm bơm tổ 14, thôn Quý Xuân Bình Quý	1.500	1.500			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
4	Kênh từ trạm bơm Phước Chi tổ 17 - Đồng Trong tổ 16,20 Quý Xuân Bình Quý	1.000	1.000			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
5	Trạm bơm tổ 18, thôn Quý Xuân Bình Quý	2.000	2.000			xã đã đầu tư Trạm Bơm Phước Chi cung cấp nước cho Tổ 18
6	Kênh đồng Bàu - Bình Lãnh	1.500	1.500			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
7	Kênh đồng Lớn - Bình Lãnh	1.000	1.000			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
8	Kênh đồng Tràm (Bình Quý-Hà Lam)	1.100	1.100			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
9	Kênh tổ 18 Bình Trị	2.000	2.000			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác

10	Kênh tổ 14 - Việt Sơn-Bình Trị	2.000	2.000			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
11	Điện chiếu sáng từ Bình Tinh- giáp Bình Hải	1.000	1.000			xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
12	Xây dựng cầu trên tuyến đường ĐH 1.TB (cầu Bắc Lũ, cầu Giếng Mật, cầu khe Ba La, cầu Khe Rỏi, cầu ông Luyện, cầu ông Tiến, cầu bà Lê, cầu ông Hoàng, cầu bà Khóa, cầu Mè Trú, cầu Lỗ Ô)	36.000	36.000			đã đầu tư từ nguồn KCH đường ĐH
13	Trường TH Phù Đồng: 01 phòng	500	500			Danh mục này đề xuất khi chưa thực hiện việc sáp nhập trường TH Lê Độ vào trường TH Phù Đồng, sau khi sáp nhập số lượng phòng học đủ/tổng số lớp nên đề nghị không thực hiện
14	Trường TH Trần Cao Vân: 03 phòng học	1.500	1.500			Tại điểm trường TH, huyện đã xây dựng 01 phòng học vào năm 2023; số lượng học sinh giảm so với trước đây; tỷ lệ học sinh/lớp thấp nên đề nghị không thực hiện.
15	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: 04 phòng chức năng	2.000	2.000			Năm 2020, huyện đã xây dựng 06 phòng (3 phòng bộ môn, 01 phòng hội đồng, 01 phòng truyền thống đội và 01 phòng đoàn đội) việc bố trí các phòng chức năng của trường đủ nên đề nghị không thực hiện

16	Trường THCS Lê Đình Chinh: 11 phòng chức năng	5.000	5.000			Do trước đây (12/2019) đề nghị của trường và phòng GDĐT chưa phù hợp với qui định tại Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có hiệu lực từ tháng 7/2020 nên đề nghị không thực hiện
17	Trường TH Đinh Tiên Hoàng: 04 phòng bộ môn	2.000	2.000			UBND huyện đã xây dựng 03 phòng học và 05 phòng bộ môn năm 2022, so với qui định nhà trường đã bố trí đủ các phòng học và phòng chức năng nên đề nghị không thực hiện
18	Trường TH Trần Hưng Đạo: Nhà đa năng	1.000	1.000			Đầu tư xây dựng nhà đa năng theo tiêu chuẩn tại TCVN 8794:2011 thì diện tích xây dựng khoảng 365m ² , chiều cao thông thủy >7m. Tổng mức đầu tư khoảng 3,1 tỷ đồng, hiện tại UBND huyện chưa phân bổ được nguồn để thực hiện cho các trường tiểu học và THCS nên đề nghị không thực hiện
19	Trường THCS Phan Bội Châu 02 phòng học	1.000	1.000			UBND huyện đã xây dựng 06 phòng năm 2021 nên đề nghị không thực hiện
20	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai: 05 phòng chức năng	1.500	1.500			huyện đã xây dựng 03 phòng chức năng năm 2021 và 08 phòng học năm 2022, việc bố trí các phòng theo qui định đảm bảo nên đề nghị không thực hiện

21	Nghĩa trang liệt sỹ Bình Trung	1.250			1.250	Đã được đầu tư theo Nghị quyết 68/HQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh, nguồn ngân sách TW và ngân sách huyện
22	Nghĩa trang liệt sỹ Bình Đào	1.180			1.180	
23	Nghĩa trang liệt sỹ Bình Chánh	1.200			1.200	
24	Nghĩa trang liệt sỹ Bình Quế	1.200			1.200	
25	Nâng cấp chợ Bình Lãnh	1.000		800	200	xã đã đầu tư từ nguồn NTM
26	Nâng cấp chợ Vinh Huy - xã Bình Trị	1.000		800	200	NS xã không đảm bảo để đầu tư
27	Nâng cấp chợ Bình Định Bắc	1.000		800	200	NS xã không đảm bảo để đầu tư
28	Nâng cấp, mở rộng Chợ Hà Châu - Bình Phú	5.000		4.000	1.000	NS xã không đảm bảo để đầu tư
29	Trụ sở xã Bình Lãnh, hạng mục: Nhà làm việc công an, xã đội	2.000		2.000		đang đầu tư từ NQ 36 của HĐND tỉnh
30	Nhà văn hóa thôn Sơn Cẩm Nga-Bình Lãnh	1.200		1.200		xã đã đầu tư từ nguồn vốn khác
31	Khu vui chơi người cao tuổi và trẻ em Bình Phú	2.000		2.000		NS xã không đảm bảo để đầu tư
II	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND huyện	16.700	0	16.700	0	
1	Kênh mương nội đồng xã Bình Tú	14.000		14.000		NS xã không đảm bảo để đầu tư
2	Các Tuyến GT: ĐH7 đi Tổ 3, An Lộc; Tổ 2 đi Tổ 1, Châu Xuân và tổ 4, thôn Châu Xuân đi tổ 4 Đồng Thanh Sơn, Bình Định Nam	2.700		2.700		NS xã không đảm bảo để đầu tư

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025
ĐỀ NGHỊ CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN 2026-2030

ĐVT: Tr. Đồng

TT	Ngành, lĩnh vực / Dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư	Trong đó			Lý do
			Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Ngân sách khác	
43	Tổng cộng	366.547	310.997	55.550	0	
I	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện	329.547	273.997	55.550	0	
1	Công viên văn hóa Hà Kiều; Nhà bia Văn Thánh, Nhà thờ cụ Thượng Hạ Đình..	50.000	50.000			QH Hà Lam chưa được duyệt
2	Hạ tầng bến cá	10.000		10.000		QH Bình Minh chưa được duyệt
3	Ao Đìa Cá (XD đìa và hệ thống kênh mương) Bình Sa	2.400	2.400			Ngân sách chưa cân đối bố trí đảm bảo để đầu tư giai đoạn 2021-2025
4	Mương thoát nước Trà Đóa 1, Trà Đóa 2, Phước Long, Vân Tiên Bình Đào	4.000	4.000			
5	Mương tiêu KDC thôn Trà Đóa, Phước Long, Vân Tiên Bình Đào	4.500	3.000	1.500		
6	Trường TH Kim Đồng (15 phòng học)	10.000	10.000			Dãy phòng học hiện tại vẫn còn sử dụng được đến hết năm 2025
7	Quy hoạch chung mở rộng đô thị Hà Lam và vùng phụ cận	3.000	3.000			QH Hà Lam chưa được duyệt
8	Quy hoạch phân khu và chi tiết du lịch, dịch vụ tại vùng Tây	10.000	10.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư

9	Quy hoạch phân khu và chi tiết du lịch, dịch vụ dọc sông Trường Giang	5.000	5.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
10	Quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Bình Trị.	2.000	2.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
11	Quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Hà Châu.	2.000	2.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
12	Quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Bình Tú	2.000	2.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
13	Quy hoạch xây dựng khu Trung tâm Quán Gò-Bình An	2.000		2.000		Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
14	Quy hoạch xây dựng khu dân cư Bình Dương	3.000		3.000		Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
15	Quy hoạch xây dựng trung tâm cụm xã, trung tâm Bình Trung	2.000	2.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
16	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng Nông thôn mới	2.200	2.200			Thực hiện sáp nhập địa giới hành chính các xã Bình Phú và Bình Chánh; Bình Định Bắc và Bình Định Nam để xác định cụ thể ranh địa giới xã sau khi sáp nhập, theo Thông báo kết luận số 601 ngày 30/8/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam
17	Quy hoạch phân khu, chi tiết các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện	20.000	20.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
18	Quy hoạch phân khu dọc tuyến nối từ ngã 3 Cây Cốc - Biển Đông	3.000	3.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư

19	Các quy hoạch chi tiết ở các xã vùng Đông huyện	20.000	20.000			Chưa xác định cụ thể dự án và nguồn lực đầu tư
20	Nâng cấp sân vận động huyện Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 điều chỉnh thành: Nâng cấp sân vận động huyện giai đoạn 1 (Sân cỏ, hệ thống thoát nước, cấp nước tưới cỏ, đường chạy điền kinh, rào ranh giới khu vực sân với khán đài, cột cờ; khán đài A, B và sửa chữa tường rào	20.000	20.000			Ngân sách huyện chưa cân đối bố trí đảm bảo để đầu tư giai đoạn 2021-2025 và Huyện đã có chủ trương sửa chữa nhỏ
21	Hạ tầng giao thông CCN Quý Xuân	20.000	20.000			Chưa có nhà đầu tư đăng ký; nguồn vốn ngân sách huyện chưa cân đối đảm bảo để đầu tư giai đoạn 2021-2025
22	San nền - hệ thống điện-CCN Quý Xuân	20.000	20.000			
23	Hệ thống thoát nước CCN Kế Xuyên-Quán Gò	6.500	6.500			
24	Đường nhánh CCN Bình An	9.500	9.500			
25	San nền CCN Bình An	6.997	6.997			
26	Đường nhánh CCN Dốc Tranh	1.700	1.700			
27	Đường nhánh CCN Rừng Lãm	1.200	1.200			
28	Đường nhánh CCN Châu Xuân	13.000	13.000			
29	San nền CCN Châu Xuân	14.000	14.000			
30	San nền CCN Dốc Tranh	2.000	2.000			
31	San nền CCN Rừng Lãm	8.000	8.000			
32	Dự án khu phía đông chợ Hà Châu-Bình Phú (gđ 2)	10.500	10.500			Tập trung đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 mới đầu tư tiếp

33	Hạ tầng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (xã-thị trấn)	22.000		22.000		Ngân sách các địa phương chưa cân đối bố trí đảm bảo để đầu tư giai đoạn 2021-2025
34	Tuyến điện chiếu sáng ĐT613 cũ (đoạn từ ngã tư đường khớp nối đường 129 đến HTX)	1.280		1.280		
35	Tuyến điện chiếu sáng từ ngã tư Bình Dương - Thôn 1	1.450		1.450		
36	Tuyến điện chiếu sáng từ ngã tư Bình Dương - Thôn 3	820		820		
37	Trụ sở UBND xã Bình Hải	4.000		4.000		
38	Khu văn hóa - thể thao xã Bình Minh	1.500		1.500		
39	Trụ sở xã Bình Sa, hạng mục: Nhà xã đội Bình Sa	1.000		1.000		
40	Trụ sở UBND xã Bình Giang	5.000		5.000		
41	Trụ sở UBND xã Bình Nam	2.000		2.000		
II	Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND huyện	37.000	37.000	0	0	
1	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Đông Thăng Bình tại Bình Sa	25.000	25.000			
2	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Bình Dương	12.000	12.000			

PHỤ LỤC 03
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NSNN
ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

DVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó			Thời gian thực hiện
			Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nguồn khác	
	Đã phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 02/7/2020 của HĐND huyện	10.000	10.000	0	0	
1	Cầu trên đường ĐH 4.TB (cầu ông Chung, cầu Đức An)	10.000	10.000	0	0	
	Đề nghị phê duyệt điều chỉnh	5.000	5.000	0	0	
1	Cầu tổ 8 thôn Đức An, xã Bình Phú	5.000	5.000	0	0	

PHỤ LỤC 04
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN NSNN
ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG VÀO GIAI ĐOẠN 2021-2025

DVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư dự kiến	Trong đó			Thời gian thực hiện
			Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nguồn khác	
	Tổng cộng	19.600	12.500	7.100	0	
1	Trường Tiểu học Đoàn Bường; hạng mục 06 phòng học	3.500	3.500	0	0	2025
2	Trường Tiểu học Lê Lai; hạng mục 06 phòng học (PH Vĩnh Xuân)	3.500	3.500	0	0	2025
3	Trường Tiểu học Nguyễn Thành; hạng mục 10 phòng học	5.500	5.500	0	0	2025
4	Tuyến đường tổ 7 thôn Đông Tác đi trường Hoàng Văn Thụ	3.200	0	3.200	0	2025
5	Nhà Văn hóa thôn Hà Bình xã Bình Minh	1.200	0	1.200	0	2025
6	Nhà Văn hóa thôn Vinh Phú xã Bình Trung	1.200	0	1.200	0	2025
7	Nhà Văn hóa thôn Vĩnh Xuân xã Bình Trung	1.500	0	1.500	0	2025

